

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HS - ST
Ngày: 04-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thượng Văn Kình.

2/ Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2020/TLST-HS ngày 17/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2020/QĐXXST – HS ngày 21/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn B**, sinh ngày 31/10/1980. Tại: Thái Bình. Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Trọng B và bà Bùi Thị T; Vợ: Vũ Thị H, có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Bà Vũ Thị Bích T, sinh năm 1988. HKTT: Thôn 1, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn B là người đã có vợ, con. Tuy nhiên, khoảng tháng 9/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, Đỗ Văn B quen biết và có quan hệ tình cảm nam nữ với chị Vũ Thị Bích T, sinh năm 1988, cư trú tại thôn 1, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng tháng 02/2020, chị T phát hiện B đã có vợ, con đồng thời chị T đã có người yêu mới nên chị T không muốn tiếp tục quan hệ tình cảm với B, do đó vào ngày 21/3/2020, chị T hẹn gặp B tại quán cà phê (không rõ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực phường An P, thành phố T1, tỉnh Bình Dương để nói chuyện nhằm chấm dứt quan hệ. Sau khi nói chuyện xong, chị T nhờ B chở chị T về nhà chị gái ở khu vực phường L, thành phố T2,

tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, trên đường đi, chị T bị đau bụng nên B và chị T đến nhà nghỉ (Không rõ tên và địa chỉ cụ thể) ở khu vực Thành phố mới Bình Dương để nghỉ và quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục, chị T nằm ôm B ngủ thì B lén lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh của B quay 03 (ba) đoạn video có thời lượng dài lần lượt là 12 giây, 40 giây, 01 phút 37 giây thể hiện hình ảnh chị T đang ôm B ngủ trong tư thế chị T mặc áo sơ mi màu cam, tay dài, toàn thân đắp chăn. Tiếp đó, khi chị T ngủ dậy và ngồi trên giường, lợi dụng lúc chị T không để ý, B lén lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh của B quay 01 (một) đoạn video dài 06 giây và chụp 01 (một) hình ảnh thể hiện cảnh chị T có mặc áo sơ mi màu cam, tay dài và đang trong tư thế mặc quần lót. Tổng cộng, B đã dùng điện thoại di động quay 04 (bốn) đoạn video và chụp 01 (một) hình ảnh có những cảnh nhạy cảm giữa chị T và B. Sau đó, B và chị T đi khỏi nhà nghỉ và không liên lạc với nhau.

Đến ngày 22/3/2020, chị T chặn tài khoản Zalo tên “X” của B nhằm không tiếp tục liên lạc với B, còn B nhiều lần tìm cách nhắn tin và liên lạc với chị T nhưng không được nên B tức giận và nảy sinh ý định dùng các đoạn video và hình ảnh thể hiện cảnh nhạy cảm giữa chị T và B để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị T nhằm buộc chị T phải đưa cho B số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Thực hiện ý định trên, cùng ngày 22/3/2020, B sử dụng tài khoản Zalo tên “X” gửi đến tài khoản Zalo của chị T 01 (một) đoạn video có thời lượng dài 6 giây thể hiện hình ảnh chị T có mặc áo nhưng đang trong tư thế mặc quần lót và nhắn tin yêu cầu chị T kết bạn Zalo với B. Thấy vậy, chị T đồng ý kết bạn Zalo và nhắn tin với B. Lúc này, B liên tục nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần chị T với nội dung B đã ghi lại hình ảnh B và chị T quan hệ tình dục với nhau và buộc chị T đưa cho B số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng thì B sẽ xóa các đoạn video và hình ảnh nhạy cảm của chị T còn nếu chị T không đồng ý đưa tiền thì B sẽ tiếp tục gửi các đoạn video, hình ảnh thể hiện cảnh chị T và B đang quan hệ tình dục cho người yêu, bạn bè, đồng nghiệp của chị T và đăng lên các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook làm cho chị T mất danh dự và ảnh hưởng đến công việc tại công ty mà chị T đang làm việc. Lo sợ B sẽ phát tán các video và hình ảnh nhạy cảm của chị T lên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị T nên chị T nhắn tin với nội dung đồng ý đưa số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng cho B thì B yêu cầu chị T phải đi một mình đến khu vực Siêu thị Big C, địa chỉ tại phường H, thành phố T2, tỉnh Bình Dương gặp B và B yêu cầu chị T không được báo cho người khác biết, nếu không làm theo lời B thì B sẽ tiếp tục tìm cách uy hiếp tinh thần của chị T thì chị T đồng ý. Tuy nhiên, sau đó chị T trình bày sự việc trên cho người yêu của chị T là anh Dương Việt T3, sinh năm 1979, cư trú tại phường A, thành phố T1, tỉnh Bình Dương để nhờ anh T3 tìm cách giải quyết. Đến ngày 23/3/2020, anh T3 và chị T tìm gặp nhóm “Hiệp sĩ Nguyễn Thanh H” gồm có: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971, cư trú tại phường H, thành phố T2, tỉnh Bình Dương; anh Trần Thanh T4, sinh năm 1985, cư trú tại khu 3, phường C, thành phố T2, tỉnh Bình Dương và anh Nguyễn Khắc T5, sinh năm 2000, cư trú tại khu 3, phường TT, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để nhờ nhóm hiệp sĩ giúp đỡ việc bị B dùng các video, hình ảnh nhạy cảm của chị T để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng của chị T.

Đến khoảng 10 giờ ngày 25/3/2020, anh Trần Thanh T4 mặc trang phục của xe ôm công nghệ Grab điều khiển xe mô tô chở chị Vũ Thị Bích T đến quán nước mía, địa chỉ tại đường Đ, phường P, thành phố T2, tỉnh Bình Dương gặp Đỗ Văn B. Lúc này, chị T và B ngồi nói chuyện còn anh T4 ngồi ở bàn bên cạnh để quan sát. Tiếp đó, B đưa cho chị T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh

để chị T kiểm tra thì chị T thấy trong điện thoại của B có 04 (bốn) đến 05 (năm) đoạn video thể hiện hình ảnh nhạy cảm của chị T, đồng thời chị T đặt trên bàn số tiền Việt Nam 10.000.000 (Mười triệu) đồng, gồm 20 (hai mươi) tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để đưa cho B thì cùng lúc, anh T4, anh Nguyễn Khắc T5 và anh Dương Việt T3 cùng các thành viên của nhóm “Hiệp sĩ Nguyễn Thanh H” đến bắt giữ và giao B cho Công an phường P để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng gồm: Số tiền Việt Nam: 10.000.000 (Mười triệu) đồng, gồm 20 (hai mươi) tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A50, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng. Cùng ngày 25/3/2020, Công an phường Phú Lợi bàn giao đối tượng Đỗ Văn B cùng số vật chứng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 31/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, có sim số 038.3738.XXX thu giữ của Đỗ Văn B và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có sim số 0976.790.XXX thu giữ của chị Vũ Thị Thu T để trích xuất các đoạn tin nhắn và các đoạn video, hình ảnh có liên quan giữa B và chị T. Sau khi trích xuất dữ liệu xong, vào ngày 20/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tiến hành lập biên bản xóa 04 (bốn) đoạn video, 01 (một) hình ảnh nhạy cảm của chị Vũ Thị Bích T và nội dung tin nhắn trong tài khoản Zalo “X” mà B dùng để đe dọa, uy hiếp chị T được lưu trữ trong chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu xanh của B.

Quá trình điều tra, chị Vũ Thị Bích T khai nhận: Vào ngày 21/3/2020, khi Đỗ Văn B gặp chị T tại quán cà phê (Không rõ tên, địa chỉ) ở khu vực phường A, thành phố T1, tỉnh Bình Dương thì B nói với chị T là B có đem dao và súng buộc chị T phải đến nhà nghỉ để quan hệ tình dục với B nên chị T đồng ý. Khi vào nhà nghỉ (Không rõ tên, địa chỉ) ở khu vực Thành phố Mới Bình Dương thì B lấy dao ra đe dọa nhằm uy hiếp đến tính mạng của chị T để buộc chị T quan hệ tình dục với B thì chị T lo sợ B dùng dao gây ảnh hưởng đến tính mạng của chị T nên chị T đồng ý quan hệ tình dục với B. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành điều tra nhưng không đủ chứng cứ chứng minh hành vi B dùng dao đe dọa, uy hiếp đến tính mạng của chị T để buộc chị T quan hệ tình dục với B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn B về hành vi Hiếp dâm, quy tại Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, số seri: R58M5107XXX, số IMEI1: 356646103219XXX, số IMEI 2: 356647103219XXX, có sim số 038.3738.XXX thu giữ của Đỗ Văn B, quá trình điều tra xác định: B sử dụng chiếc điện thoại di động trên để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, số seri: C6KQ890YGXXX, có sim số 0976.790.XXX và số tiền Việt Nam 10.000.000 (Mười triệu) đồng thu giữ của chị Vũ Thị Bích T là tài sản của chị T nên ngày 28/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật

chứng giao trả số tài sản trên cho chị T. Hiện chị T không có yêu cầu gì đối với Đỗ Văn B.

Đối với Đỗ Văn B và chị Vũ Thị Bích T, quá trình điều tra xác định: B đang có vợ nhưng chung sống như vợ chồng với chị Vũ Thị Bích T và chị T biết B đang có vợ nhưng chung sống như vợ chồng với Đỗ Văn B đã vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Khoản 35 Điều 1 Nghị định 67/2015/NĐ-CP) quy định xử phạt hành chính lĩnh vực hành chính, hôn nhân, thi hành án, phá sản, hợp tác xã nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã NB, huyện K, tỉnh Thái Bình nơi B cư trú và Ủy ban nhân dân xã TG, huyện PN, tỉnh Phú Thọ nơi chị T cư trú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn B và chị Vũ Thị Bích T.

Cáo trạng số 202/CT-VKS-HS ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Văn B mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, số seri R58M51070RR, số IMEI1: 356646103219XXX, số IMEI2: 356647103219XXX, có sim số 038 3738XXX.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi sử dụng những đoạn phim nhạy cảm của Đỗ Văn B và Vũ Thị Bích T để đe dọa, uy hiếp buộc bị hại T phải giao số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có mục đích dùng những hình ảnh, đoạn phim nhạy cảm đe dọa, uy hiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là trường hợp “Phạm tội vì động cơ đe dọa” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại; bị cáo có cha, mẹ có nhiều thành tích, được tặng Huy chương kháng chiến, Huy chương vì sự nghiệp giáo dục, B khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, số seri R58M51070RR, số IMEI1: 356646103219226, số IMEI2: 356647103219224, có sim số 038 373841 là phương tiện phạm tội.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, màu xanh, số seri

R58M5107XXX, số IMEI1: 356646103219XXX, số IMEI2: 356647103219XXX, có sim số 038 373XXX.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 168.20 ngày 09/7/2020 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo